



# Thị trường chứng khoán Việt Nam

# 10 năm hình thành & phát triển

TS. Đoàn Thanh Hà

Ngày 28 tháng 7 năm 2000, phiên giao dịch đầu tiên của thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam được thực hiện, đến nay TTCK Việt Nam đã đi qua chặng đường 10 năm với nhiều sự kiện và dấu ấn và đã trở thành kênh huy động và đầu tư trên thị trường tài chính, đồng thời góp phần hoàn thiện thể chế tài chính nước nhà. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tổng kết một số điểm nhấn của TTCK Việt Nam trong 10 năm qua.



**Những thành tựu đạt được trong thời gian qua**

**1. Xây dựng được hệ thống luật điều chỉnh hoạt động của TTCK**

Ngày 28/11/1998, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) được thành lập, ngày

10/07/1998 Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định 48/1998/NĐ-CP về chứng khoán và TTCK đã đặt nền móng về mặt pháp lý cho sự ra đời và phát triển thị trường. Ngày 28/11/2003, Chính phủ ban hành Nghị định 144/2003/NĐ-CP về chứng khoán

và TTCK thay thế Nghị định 48/1998/NĐ-CP. Đặc biệt Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2007 là sự kiện quan trọng nhất, bởi vì nó tạo nền tảng và tiền đề quan trọng cho sự phát triển bền vững của TTCK Việt Nam trong dài hạn. Ngoài việc Luật chứng khoán có hiệu lực, trong năm 2007 hàng loạt các văn bản hướng dẫn cũng được ban hành và có hiệu lực như: Nghị định 14/2007/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán; Nghị định 36/2007/NĐ-CP Hướng dẫn xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK. Quyết định 45/2007/QĐ-BTC Quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán; Quyết định 35/2007/QĐ-BTC Quy chế tổ chức hoạt động công ty quản lý quỹ; Thông tư 38/2007/TT-BTC Hướng dẫn việc công bố thông tin trên TTCK; Quyết định 27/2007/QĐ - BTC Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán (CTCK); Quyết định 12/2007/QĐ-BTC Quy chế quản trị công ty

niêm yết; Thông tư 17/2007/TT-BTC Hướng dẫn Hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng; Quyết định số 87/2007/QĐ-BTC Quy chế đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, vv... Việc ban hành một cách đầy đủ các văn bản hướng dẫn làm cho luật chứng khoán sớm được đi vào cuộc sống, tạo hành lang pháp lý quan trọng điều chỉnh, hướng dẫn các hoạt động và hành vi của các chủ thể tham gia thị trường.

**2. Hình thành cấu trúc TTCK ở Việt Nam**

Hàng hóa trên TTCK Việt Nam, tùy theo điều kiện mà có thể được niêm yết và giao dịch trên SGDK TP. Hồ Chí Minh hay SGDK Hà Nội hoặc Sàn giao dịch trực tuyến UpCom. Cụ thể, ngày 20/07/2000, Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM đã chính thức khai trương đi vào vận hành, và thực hiện phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 28/07/2000 với 02 loại cổ phiếu niêm yết, và được chuyển đổi thành Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDK) TP.HCM, theo Quyết định 599/QĐ-TTg ngày 11/05/2007 của Thủ

tướng Chính phủ. Trên thị trường này giao dịch những cổ phiếu có quy mô vốn lớn và đủ điều kiện niêm yết. Tiếp đó Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội chính thức đi vào hoạt động từ năm 2005 với các hoạt động chính là tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán niêm yết, đấu giá cổ phần và đấu thầu trái phiếu và đã chuyển thành Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ, và tiếp đó ngày 24/06/2009, sàn giao dịch trực tuyến UpCom chính thức được thành lập, để loại bỏ những giao dịch chứng khoán “tự do” chứa đựng quá nhiều yếu tố rủi ro.

**3. Số lượng công ty niêm yết không ngừng tăng lên qua các năm**

Tính đến ngày 30/06/2010, tại sàn giao dịch Tp.HCM có 250 mã cổ phiếu trong đó có 4 chứng chỉ quỹ đầu tư. Con số tương ứng tại sàn giao dịch Hà Nội có 308 cổ phiếu, không có chứng chỉ quỹ đầu tư. Sàn UpCom hiện có 54 mã cổ phiếu của các công ty chưa

niêm yết. Đây là điều kiện cơ bản cho TTCK Việt Nam phát triển trong tương lai. Điều này cũng khẳng định niềm tin của nhà đầu tư đối với TTCK Việt Nam.

**4. Số lượng CTCK tăng nhanh trong những năm gần đây**

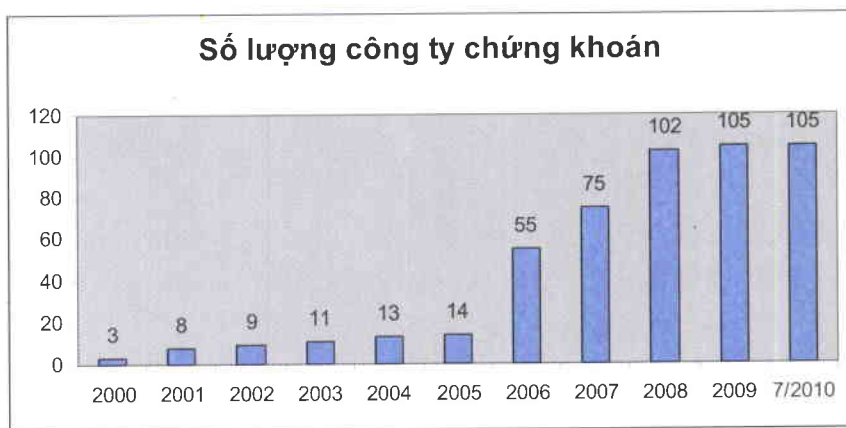
Nếu như năm 2000 chỉ có 3 CTCK vốn điều lệ trung bình không quá 50 tỷ đồng thì đến tháng 7 năm 2010 cả nước đã có 105 CTCK vốn điều lệ trung bình 225 tỷ đồng, trong đó có những công ty vốn lớn trên 1.000 tỷ đồng như CTCK Sài Gòn 3.511 tỷ đồng, CTCK Ngân hàng Á Châu 1.500 tỷ đồng, CTCK Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín 1.100 tỷ đồng. Nếu như trong 5 năm đầu của TTCK Việt Nam số lượng CTCK chỉ vồn vện 14 công ty tính đến cuối năm 2005 thì cuối năm 2006 và bước đầu năm 2007 con số CTCK tăng vọt lên 75 công ty với tốc độ tăng trưởng 436% so với năm 2005. Sở dĩ có sự tăng trưởng nhanh như vậy là do nhiều nguyên nhân nhưng trong đó có một nguyên nhân là luật chứng khoán ra đời và có hiệu lực từ tháng 1 năm 2007, theo đó các CTCK muốn ra đời và thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ thì vốn điều lệ tối thiểu phải có 300 tỷ đồng.

**5. Số lượng nhà đầu tư tham gia TTCK ngày càng tăng**

Số liệu về tình hình mở tài khoản của nhà đầu tư trong và ngoài nước từ năm 2001 đến hết



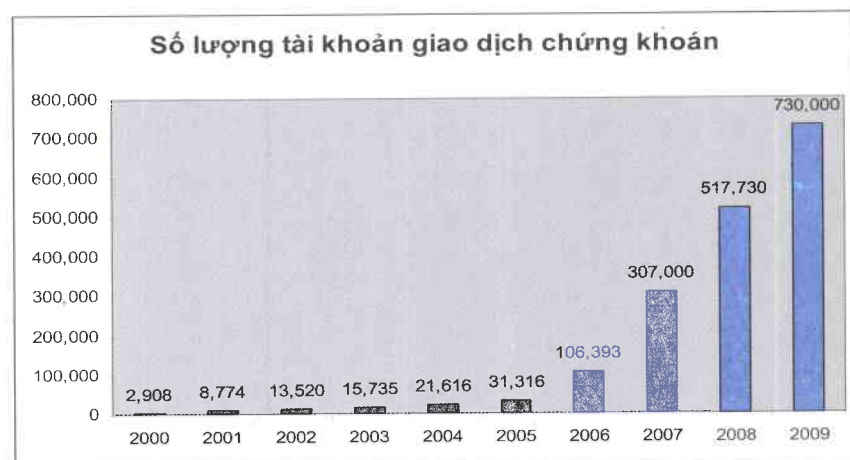
Nguồn: Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TPHCM



Nguồn: Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TPHCM

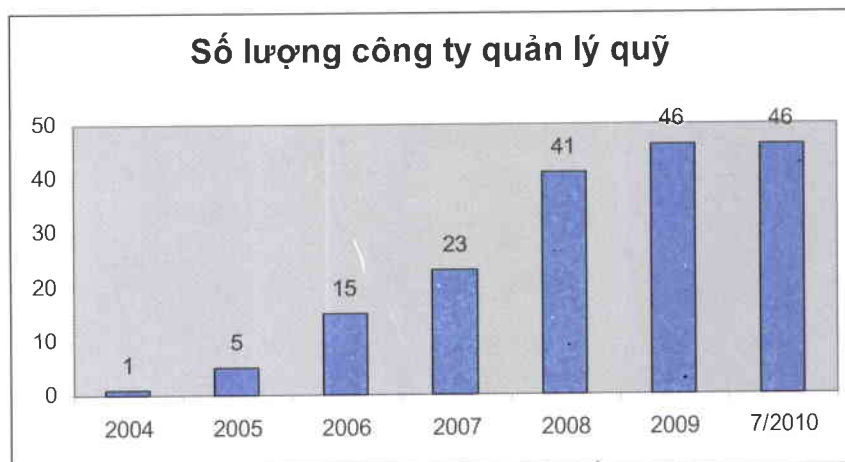
năm 2009 cho thấy số lượng tài khoản của các nhà đầu tư đã tăng đáng kể qua các năm. Năm 2001, tổng số tài khoản mở tại các CTCK mới chỉ chưa đầy 6.000 tài khoản, đến cuối năm 2009 con số này đã trên 730.000. Đặc biệt là

41% so với năm 2008 với 212.270 tài khoản tăng thêm. Qua các năm số lượng tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài cũng tăng lên đáng kể, tuy nhiên xét về tỉ trọng thì số lượng tài khoản của nhà đầu tư trong nước vẫn chiếm một



Nguồn: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

các năm 2006 và 2007, trong giai đoạn phát triển bùng nổ của thị trường, một số lượng lớn các nhà đầu tư mới đã gia nhập thị trường. Đến cuối năm 2007, số lượng tài khoản đã lên tới hơn 320.000 tài khoản tăng gấp 3.7 lần so với số tài khoản năm 2006. Năm 2008, số lượng tài khoản tiếp tục tăng đến 61% so với năm 2007, với hơn 200.000 tài khoản mới được mở và năm 2009 tăng



Nguồn: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

tỉ lệ lớn hơn nhiều so với nhà đầu tư nước ngoài, số tài khoản của các nhà đầu tư nước ngoài thường chỉ chiếm khoảng 2% - 3% tổng số tài khoản được mở.

Ngoài ra, số lượng nhà đầu tư chuyên nghiệp cũng ngày càng tăng, điều này được thể hiện qua việc gia tăng các công ty quản lý quỹ trên TTCK Việt Nam. Nếu như 3 năm đầu của TTCK Việt Nam không có công ty quản lý quỹ nào và bước sang năm 2004 chỉ duy nhất 1 công ty quản lý quỹ thì đến nay có tới 46 công ty quản lý quỹ đang hoạt động trên TTCK Việt Nam.

## 6. Giá trị vốn hóa thị trường tăng trưởng qua các năm

Giá trị vốn hóa trên thị trường liên tục gia tăng, đặc biệt tăng lên rất mạnh trong năm 2006, đánh dấu cho giai đoạn “vàng” của TTCK Việt Nam. Tuy có sự sụt giảm mạnh trong năm 2008 do tình hình ảm đạm của thị trường nhưng trong năm 2009, giá trị vốn hóa tiếp tục tăng mạnh lên gần gấp 3 lần của năm 2008 và cao

Năm	Giá trị vốn hóa ( tỷ đồng)	% GDP	Số lượng Cty niêm yết	Số lượng Cty chứng khoán	Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán
2000		0.22%	5	3	2,908
2001		0.33%	5	8	8,774
2002		0.47%	19	9	13,520
2003	1,086	0.63%	21	11	15,735
2004	11,887	0.54%	25	13	21,616
2005	63,337	1.51%	32	14	31,316
2006	340,000	22.7%	193	55	106,393
2007	491,000	43.7%	249	75	307,000
2008	225,300	17.8%	338	102	517,730
2009	669,000	38%	430	105	730,000

Nguồn: Phòng phân tích Cty CK VICS



Nguồn: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

hơn năm 2007, năm đỉnh cao của chứng khoán Việt Nam.

Trong giai đoạn từ năm 2005 trở về trước, giá trị văn hóa so với GDP rất thấp. Nhưng từ năm 2006 trở lại đây, thì giá trị vốn hóa của TTCK Việt Nam so với GDP, luôn ở mức 15%, ngay cả trong năm khủng hoảng 2008.

**Những tồn tại của TTCK Việt Nam**

Có thể thấy những kết quả đạt được sau 10 năm TTCK hình thành và phát triển khá rõ nét song ngay trong những giai đoạn thị trường tăng trưởng mạnh nhất vẫn bộc lộ những hạn chế như tính thanh khoản của thị trường thấp dẫn đến mất cân đối cung cầu làm

giá cả biến động thất thường. Sự tăng trưởng của thị trường chưa bắt nguồn từ động cơ tích cực khi nhà đầu tư còn chạy theo phong trào, thị trường thiếu vắng các nhà đầu tư dài hạn. Hệ thống các tổ chức trung gian hỗ trợ cho hoạt động của thị trường còn nhiều hạn chế, khung pháp lý của thị trường còn nhiều bất cập khi mà Luật Chứng khoán đã ban hành song chưa đầy đủ ở một số nghiệp vụ như giao dịch khống, giao dịch ký quỹ, giao dịch các sản phẩm phái sinh, vv...

**1. Hệ thống luật chưa hoàn thiện và chưa gắn với sự phát triển của TTCK**

Mặc dù luật chứng khoán đã

có hiệu lực từ tháng 1 năm 2007, song còn chưa có những văn bản hướng dẫn chi tiết, cụ thể về hoạt động phát hành chứng khoán riêng lẻ của công ty đại chúng, chào bán và niêm yết chứng khoán của các pháp nhân nước ngoài trên TTCK Việt Nam, đây có thể xem như một khiếm khuyết của luật cần được bổ sung.

**2. Nhà đầu tư tham gia trên TTCK chủ yếu là nhà đầu tư cá nhân**

Thống kê qua các năm cho thấy, đa số tài khoản giao dịch chứng khoán được mở tại các CTCK là của các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức chiếm một tỉ lệ rất nhỏ. Tỉ lệ số lượng tài khoản của nhà đầu tư tổ chức trên tổng số tài khoản qua các năm thường chỉ chiếm khoảng 1-2%, tài khoản của nhà đầu tư cá nhân chiếm đến 98-99% tổng số tài khoản. Giá trị giao dịch của các nhà đầu tư cá nhân cũng chiếm khoảng hơn 70% tổng giá trị giao dịch của toàn bộ thị trường. Các số liệu trên cũng đã phần nào cho thấy sự gia tăng mạnh mẽ của số lượng nhà đầu tư cá nhân trên thị trường. Thực tế, cho thấy rằng ở các TTCK phát triển thì nhà đầu tư trên TTCK chủ yếu là nhà đầu tư chuyên nghiệp rất ít có bóng dáng của các nhà đầu tư cá nhân.

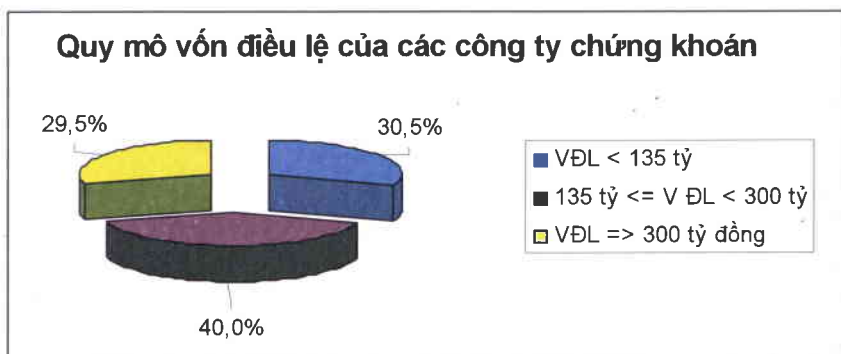
**3. Quy mô vốn điều lệ của các CTCK còn nhỏ**

Để thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ thì một CTCK phải có tối thiểu 300 tỷ đồng, song

hiện nay, có rất nhiều CTCK vốn điều lệ chưa vượt quá 135 tỷ đồng mức vốn điều lệ tối thiểu để một CTCK hoạt động theo luật định. Trong tổng số 105 CTCK đang hoạt động trên TTCK Việt Nam hiện nay có tới 32 công ty có vốn điều lệ dưới 135 tỷ đồng, không đủ vốn điều lệ theo luật định và có tới 42 công ty không đủ điều kiện để thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ của một CTCK, chỉ có 31 công ty có vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng trở lên, có khả năng thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ theo luật định.

Trong giai đoạn phát triển từ nay đến năm 2020 TTCK tiếp tục là kênh dẫn vốn đầu tư cho nền kinh tế và mục tiêu chiến lược phát triển TTCK giai đoạn 2010-2020 là phát triển về quy mô, chất lượng hoạt động cho TTCK, duy trì trật tự an toàn cho thị trường, mở rộng phạm vi, tăng cường hiệu quả quản lý, giám sát thị trường. Bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư; nâng cao khả năng cạnh tranh và hội nhập thị trường tài chính quốc tế. Về định hướng chiến lược, dự kiến năm 2015 quy mô vốn hóa thị trường đạt 65-70% GDP và đến

tính độc lập. Dựa trên nền tảng đã được xây dựng như hệ thống văn bản pháp luật bao quát, toàn diện và phù hợp với thực tế thị trường, khung pháp lý đồng bộ, đáp ứng được yêu cầu quản lý, giám sát và hội nhập quốc tế tạo điều kiện cho việc nâng cao vai trò của TTCK với tư cách là một kênh huy động vốn ngày càng quan trọng. Thông qua việc mở rộng quy mô thị trường niêm yết, thu hẹp thị trường tự do, đặt nền tảng cho việc tái cấu trúc TTCK. Cần điều chỉnh đồng bộ của các luật liên quan vấn đề này nhằm thúc đẩy TTCK phát triển và hội nhập với thế giới. Chẳng hạn Luật dân sự không cho phép bán tài sản khi chưa thuộc sở hữu của người bán, như vậy trong tương lai khi có đủ điều kiện các CTCK, nhà đầu tư không thể thực hiện được nghiệp vụ bán khống; Luật Doanh nghiệp không có quy định rõ về việc thu tóm, mua bán công ty và bảo vệ lợi ích của cổ đông thiểu số ở các công ty cổ phần, trong khi khung pháp lý về chứng khoán hiện chưa quy định cụ thể và chi tiết vấn đề này; hay như luật về phá sản coi tất cả các chủ nợ như nhau, trong khi luật này ở các nước phân chủ nợ thành nhiều loại, trong đó các chủ nợ phụ trợ là loại hình rất phổ biến và ảnh hưởng rất lớn đến việc phá sản của các công ty nói chung và CTCK nói riêng; Bộ Luật hình sự chưa có quy định rõ ràng về các tội danh trong hoạt động của TTCK, vv... Chính vì vậy cần rà soát



Nguồn: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

#### 4. Chất lượng thông tin và việc giám sát trên TTCK còn nhiều bất cập

Vấn đề công bố thông tin, xử lý các vi phạm về công bố thông tin trên TTCK Việt Nam hiện nay đang là dấu hỏi lớn. Thực tế có rất nhiều trường hợp các tổ chức liên quan chưa tuân thủ đúng quy trình công bố thông tin hoặc vi phạm công bố thông tin nhưng biện pháp xử lý, chế tài còn chưa đủ sức răn đe.

#### Giải pháp phát triển bền vững TTCK Việt Nam

năm 2020 quy mô vốn hóa thị trường đạt 90-100% GDP. Cùng với đó là việc hoàn thiện cấu trúc thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và thị trường công cụ phái sinh.

Để thực hiện được những mục tiêu đã đặt ra theo chúng tôi cần thực hiện một cách toàn diện các vấn đề sau:

1. Trước hết là hoàn thiện khung pháp lý, thể chế mà cơ bản là hoàn thiện Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Tạo cơ chế để các cơ quan quản lý có

lại các luật liên quan để đảm bảo tính đồng bộ giữa các luật, tránh chồng chéo, và thiếu sót.

**2. Tăng nguồn cung cho TTCK, bằng cách đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa gắn với niêm yết cổ phần của các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước... Cụ thể, đẩy mạnh việc cải cách, sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước và tạo động lực cho các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế huy động được các nguồn vốn đầu tư trung và dài hạn cho đầu tư phát triển qua TTCK.**

**3. Xây dựng chính sách cho thị trường như chính sách khuyến khích về thuế, phí, lệ phí với nhà đầu tư, với công ty niêm yết, CTCK,... nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài gắn với lộ trình cam kết. Ngoài ra, cần có những quy định cụ thể và nhất quán về chính sách tín dụng cho kinh doanh chứng khoán, chẳng hạn tỷ lệ tín dụng cho kinh doanh chứng khoán trên tổng tín dụng của các định chế tài chính; tỷ lệ tối đa cho vay dựa trên thế chấp bằng chứng khoán, sử dụng đòn bẩy tài chính trong kinh doanh chứng khoán, v.v...**

**4. Hiện đại hóa và tăng cường năng lực hệ thống công nghệ tại các sở giao dịch và tái cấu trúc TTCK. Thực tế TTCK Việt Nam đang tồn tại song song hai SGĐCK với các điều kiện niêm yết khác nhau, nhưng hình thức giao dịch và tổ chức về cơ bản giống nhau. Theo chúng tôi, cần thiết sáp nhập các SGĐCK này lại thành SGĐCK Việt Nam, đây cũng là xu hướng phát**

triển của TTCK trên thế giới.

**5. Tự động hóa hệ thống lưu ký, thanh toán bù trừ, xây dựng hệ thống đăng ký, lưu ký một cấp nhằm rút ngắn chu kỳ thanh toán để nâng cao tính thanh khoản.**

**6. Áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty cho công ty niêm yết, CTCK. Bởi chất lượng hoạt động của TTCK phụ thuộc vào việc áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty đặc biệt là cung cấp thông tin và trách nhiệm giải trình. Nâng cao năng lực quản trị công ty của các công ty đại chúng, áp dụng điều lệ mẫu, thúc đẩy việc công bố thông tin... Đồng thời, ban hành chế độ kiểm toán áp dụng cho các công ty quản lý quỹ, triển khai các nghiệp vụ mới trên thị trường, tăng cường tính tuân thủ pháp lý của các CTCK.**

**7. Nâng cao năng lực tài chính của các CTCK, cụ thể cần tăng quy mô, chất lượng CTCK theo hướng tái cấu trúc (phá sản, thu tóm, sáp nhập); giảm số lượng CTCK từ trên 100 như hiện nay xuống khoảng 50 công ty (bình quân thị phần mỗi CTCK là 4 tỷ USD). Ngoài ra, cần nhanh chóng xây dựng tổ chức định dịch vụ lưu ký chứng khoán, phát triển các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán.**

**8. Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật của các thành viên tham gia thị trường; kiểm tra, giám sát hàng hoá đưa ra thị trường, đảm bảo tính công khai, minh bạch;**

tăng cường năng lực giám sát, cưỡng chế thực thi của cơ quan giám sát thị trường. Cần xây dựng và phát triển hệ thống giám sát 2 cấp, giám sát giao dịch tự động. Ngoài ra, cần nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy vai trò các Hiệp hội ngành nghề chứng khoán, vai trò tư vấn độc lập, phản biện chính sách từ các tổ chức. Đặc biệt, sẽ nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, áp dụng mô hình quản lý dựa trên rủi ro, Nhà nước điều tiết thị trường thông qua các chính sách thuế, lãi suất, đầu tư, hạn chế can thiệp bằng công cụ hành chính.

**9. Cần phát triển các thị trường tiền tệ, thị trường hối đoái, TTCK phái sinh, thị trường bảo hiểm cũng cần được hoàn thiện về mặt thể chế để tạo ra sự thống nhất, đồng bộ cho thị trường tài chính. Ngoài ra, thị trường và các thành viên cũng rất cần chủ động hội nhập thị trường tài chính quốc tế, nâng cao khả năng cạnh tranh.**

**10. Cần phát triển sản phẩm mới và dịch vụ mới trên TTCK. Trong thời gian 10 năm thị trường vận hành, mặc dù đã có sự liên thông với TTCK thế giới, song sản phẩm mới lại rất nghèo nàn. Do đó, cơ quan quản lý cần sớm chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho sự ra đời và phát triển của chứng khoán phái sinh, vì đây là xu hướng tất yếu trong quá trình phát triển của TTCK. Thực tế thị trường đang đòi hỏi sớm có các quy định hướng dẫn các nghiệp vụ chứng**

*(xem tiếp trang 24)*

ngoài quy luật trên. Thị trường M&A là một thị trường cần sự tham gia, tư vấn của nhiều chuyên gia có kinh nghiệm chuyên sâu về các lĩnh vực khác nhau như luật pháp, tài chính, thương hiệu... Do đó, nhà nước cần có những chương trình đào tạo để có được đội ngũ chuyên gia tốt, những người môi giới, tư vấn cho các bên, đồng thời là người cung cấp thông tin tốt nhất về thị trường. Những điều kiện trên chính là những điều kiện tiên quyết để thị trường M&A doanh nghiệp nói chung và ngân hàng nói riêng để có thể hoạt động tốt và đi vào hoạt động

chuyên nghiệp. Muốn vậy, nền tảng cho một chương trình đào tạo bao giờ cũng gắn liền với việc Nhà nước cần xây dựng quy định rõ ràng cho những bước đi trong quy trình giao dịch M&A. Khi có được một nền tảng như vậy thì việc đào tạo đội ngũ chuyên gia phục vụ cho công tác định giá sẽ dễ dàng hơn khi tác nghiệp ■

**Tài liệu tham khảo**

Tiếng Việt  
 1. Avalue(2009), Báo cáo Tình hình M&A năm 2009 và triển vọng năm 2010, Hội thảo M&A Avalue năm 2009, TP Hồ chí minh  
 2. DTL Auditing (2008), Tài liệu hội thảo M&A 2008.  
 3. Mạng M&A Việt Nam (2009), Cẩm nang mua bán và sáp nhập doanh nghiệp Việt Nam.  
 4. Navigos Group (2009), Báo cáo tình hình thị trường nhân lực Việt Nam 2008.  
 5. Nguyễn Thường Lạng & Nguyễn Thị

Quỳnh Thu (2008), Một số vấn đề mua lại, sáp nhập doanh nghiệp và tình hình Việt Nam.  
 6. Nguyễn Thanh Phong (2009), Năng lực cạnh tranh của ngân hàng Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, Tạp chí Phát triển kinh tế, 223.  
 7. Nguyễn Minh Ngọc (2009), Những kinh nghiệm và vi dụ thực tiễn trong lĩnh vực M&A ngành ngân hàng tại Hoa Kỳ, Tham luận Cục quản lý cạnh tranh http://www.vca.gov.vn/Web/Content.aspx?distid=2529&lang=vi-VN  
 8. Ngân hàng Nhà nước (2010), Thông tư 04/NHNN-2010 Quy định về việc sáp nhập, hợp nhất, mua lại các tổ chức tín dụng.  
 9. PriceWaterhouseCoopers (2010, 2009), Báo cáo Nhìn lại hoạt động M&A tại Việt Nam năm 2009, 2008.  
 10. Trịnh Quốc Trung (2009), Tham luận Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động M&A tại Việt Nam.  
 11. Trần Ái Phương (2008), Giải pháp thúc đẩy hoạt động mua lại và sáp nhập ngân hàng theo hướng hình thành tập đoàn tài chính tại Việt Nam, Luận văn Thạc sỹ, Trường Đại học Kinh tế TP HCM.  
 12. Thái Bảo Anh (2009), Tham luận Khung pháp lý liên quan đến hoạt động M&A tại Việt Nam  
 Tiếng Anh  
 13. MergerMarket (2009), Monthly report in global M&A activities.  
 14. UNI Europa – Finance (2000), The impacts of M&A in Banking and Insurance sector Research research.

(tiếp theo trang 8)

# Thị trường chứng khoán Việt Nam 10 năm hình thành và phát triển

khoán trọng yếu như giao dịch ký quỹ, giao dịch bán khống có quản lý (cơ chế vay, cho vay chứng khoán), các quy định hướng dẫn tổ chức thực hiện và giao dịch chứng khoán phái sinh như quyền chọn, hợp đồng tương lai...

TTCK Việt Nam trải qua một chặng đường 10 năm, với thời gian chưa dài, song sự ra đời đó đã và đang đóng góp rất lớn vào việc hoàn

thiện thể chế tài chính nước nhà và góp phần lớn vào quá trình hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, phát triển TTCK cả về quy mô và chất lượng hoạt động nhằm tạo ra kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển là việc làm cần thiết, đòi hỏi phải có sự đồng lòng của tất cả ban ngành và xã hội. Để TTCK phát triển bền vững trước hết cần phải khắc phục những tồn tại và

thực hiện đồng loạt các biện pháp, trong đó chú trọng tới việc duy trì trật tự, an toàn, mở rộng phạm vi, tăng cường hiệu quả quản lý, giám sát thị trường nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh và chủ động hội nhập thị trường tài chính quốc tế ■

**Tài liệu tham khảo**

1. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2010.  
 2. TS. Đoàn Thanh Hà - TS. Lê Thị Tuyết Hoa, Bàn về hoạt động tư vấn doanh nghiệp của các CTCK Việt Nam hiện nay, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học, tháng 5/2010  
 3. Xây dựng “Đề án chiến lược phát triển TTCK giai đoạn 2010-2020”, Báo Thanh niên 26/7/2009.  
 3. Hùng Anh, Chiến lược mới cho thị trường chứng khoán, Báo An ninh Thủ Đô  
 4. UBCKNN, Vốn hóa thị trường chứng khoán Việt Nam tăng 3 lần.  
 5. Thị trường chứng khoán: Những năm tháng gieo hạt và ương mầm, Báo Đầu Tư 17/02/2010.

